

Bản án hình sự sơ thẩm

Số: 87/2024/HSST

Ngày 26/8/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bá Thành, ông Nguyễn Đình Quế.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lan Hương, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T: Bà Nguyễn Thị Lâm, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thị xã T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm đã thụ lý số: 92/2024/TLST-HS, ngày 05/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2024/QĐXXST-HS, ngày 12/8/2024 đối với bị cáo:

Lò Văn T1, sinh năm 1982.

HKTT: Thôn N, thị trấn P, huyện P1, tỉnh L; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T2, sinh năm 1961 và bà Tòng Thị N1, sinh năm 1962; gia đình có 04 anh em, bị cáo là thứ nhất; vợ là Lò Thị L1, sinh năm 1987; có 02 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/4/2024 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo T1: Ông Hoàng Nhật H, Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

Địa chỉ: Số 08, đường P1, phường S, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 ngày 26/4/2024 tại khu vực cổng trường tiểu học N2 thuộc thôn K, xã N2, thị xã T. Công an thị xã T đã tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Lò Văn T1 đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của T1 01 túi nilon màu trắng, viền kẻ màu xanh bên trong chứa các cục chất bột màu trắng. T1 khai các cục màu trắng là Heroine.

Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ và niêm phong vật chứng rồi gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số: 1085/KL-KTHS ngày 28/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B kết luận:

“Các cục chất bột màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng, viên kê màu xanh có khối lượng là 0,1262 gam, là ma túy, loại ma túy: Heroine”.

Tại cơ quan điều tra Lò Văn T1 khai nhận: T1 sử dụng ma túy Heroine từ năm 2022. Hiện tại T1 đang làm lao động tự do tại khu công nghiệp Đ, xã H1, huyện T3, tỉnh B, thuê trọ tại huyện T3.

Khoảng 14 giờ ngày 26/4/2024 T1 có nhu cầu sử dụng ma túy nên T1 đi bộ ra khu vực vòng xuyên gần cầu Đ1, xã H1, huyện T3 mục đích tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, T1 gặp 01 nam thanh niên cao gầy khoảng 35 tuổi đi xe mô tô hiệu Honda Wave sơn màu đen (không rõ BKS) có biểu hiện giống người nghiện ma túy nên Thịnh lại gần và hỏi: “Anh có biết chỗ nào bán hàng trắng không”, tức T1 hỏi mua ma túy heroine. Nam thanh niên hỏi T1: “Có tiền không?”. T1 trả lời: “có 40.000đ”. Người thanh niên chở T1 đến cổng Trường tiểu học N2 thuộc thôn K, xã N2, thị xã T thì bảo T1 xuống xe đưa tiền cho anh ta và đứng chờ ở rìa đường để anh ta đi mua ma túy. T1 đưa cho anh ta 40.000đ, anh ta cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi mua ma túy. Khoảng 10 phút sau, anh ta quay lại đưa cho T1 01 túi nilon màu trắng, viên kê màu xanh bên trong chứa các cục chất màu trắng. T1 cất vào túi quần phía trước bên phải đang mặc. Còn nam thanh niên điều khiển xe mô tô bỏ đi. Ngay sau đó thì bị Công an thị xã T kiểm tra bắt quả tang.

Bản cáo trạng số: 93/CT-VKSTT, ngày 04/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố Lò Văn T1 về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c, khoản 1, điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Lò Văn T1 về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 47 của Bộ luật hình sự; điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt T1 từ 12 đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T1.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật sau giám định, có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn T1 phát biểu: Nhất trí với cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, thành khẩn khai báo, là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo T1 mức án thấp nhất. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, nhất trí với bản bào chữa, không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Công an thị xã T, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo không có khiếu nại gì. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng trên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, bản kết luận giám định và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 ngày 26/4/2024, tại khu vực cổng trường tiểu học N2 thuộc thôn K, xã N2, thị xã T. Lò Văn T1 đã có hành vi cất giữ trái phép 0,1262 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi của Lò Văn T1 đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”, phạm vào điểm c, khoản 1, điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân thị xã T đã truy tố là đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, làm ảnh hưởng đến các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, ma túy cũng là nguyên nhân phát triển các tội phạm hình sự khác. Bởi vậy, cần phải có một hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét thấy, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo; bị cáo là dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, ông nội bị cáo là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng 3, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1, 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, cũng cần giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là đối tượng sử dụng chất ma túy, hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng: Xét thấy số ma túy còn lại sau giám định là vật cấm sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người thanh niên điều khiển xe mô tô Honda Wave trực tiếp chở T1 đi mua ma túy ngày 26/4/2024, nhưng T1 không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, không rõ biển kiểm soát xe mô tô nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xử lý là phù hợp.

[5] Về án phí: Gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, do vậy cần miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Lò Văn T1 phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c, khoản 1, điều 249; điều 38; điểm s, khoản 1, 2 điều 51; điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điều 106; khoản 1, 3 điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Lò Văn T1 14 (mười bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/4/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày 26/8/2024 để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định niêm phong dán kín có đóng dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh B.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B.
- VKSND tx T.
- THADS tx T.
- Người tham gia tố tụng.
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Ngọc Anh